

Bản án số: 115/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Châu Ly.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Khương.

2. Bà Đào Thị Hồng Hạnh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Nhật D, sinh năm: 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 130/5/8 Tổ 35, Khu phố S, Đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Trung L (chết) và bà Huỳnh Thị L; Chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tòa án nhân dân quận G xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 42/2013/HSST ngày 05/02/2013; bị bắt tạm giữ, tạm giam: 21/12/2019; (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Ngọc T; địa chỉ: 163 Khu phố B, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 00 phút ngày 21/12/2019, tại trước số 141/43/19 đường T, Phường S, quận G, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận G kết hợp với Công an Phường S, quận G kiểm tra phát hiện Huỳnh Nhật D, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần của D 02 gói

nylon, được cất giấu vào phần giữa cục pin và ốp lưng chiếc điện thoại hiệu Nokia, (Đ khai bên trong 02 gói nylon chứa ma túy ma túy tổng hợp), nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời chuyển Huỳnh Nhật D cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Nhật D khai nhận bản thân nghiện ma túy, nên vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 21/12/2019 D điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59V1-34611 đi từ quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên đường T, phường S, quận G đến Bến xe A, Quận H để mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp của 01 người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) về sử dụng. H bán 02 gói ma túy tổng hợp cho D, D cất giấu vào bên trong chiếc điện thoại Nokia màu vàng rồi cất chiếc điện thoại có chứa ma túy trong túi quần bên trái phía trước rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đến trước số 141/43/19 Đường T, Phường S, quận G thì bị Công an quận G bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tên H là người bán ma túy cho D, do D khai không biết họ tên, nhân thân, lai lịch, nơi ở nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, nếu xác định được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, được niêm phong, có chữ ký của Huỳnh Nhật D và hình dấu của Công an Phường S, quận G, Tại Bản Kết luận giám định số 64/KLGD-H ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh, kết luận là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4074g.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, gắn sim số 0907802811, D sử dụng để cất giấu ma túy; 01 điện thoại di động màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei: 354405061975598, 01 ví màu đen là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 59V1 – 346.11, Số khung: 5P710AY040922; Số máy: 5P71040924. Qua xác minh được biết, biển số 59V1 – 346.11 cấp cho xe mô tô hiệu Airblade có số khung: Y – 042967; Số máy: JF27E – 0044208 do anh Phạm Duy T đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô hiệu Exciter có số khung: 5P710AY040922, số máy: 5P71040924 được cấp biển số là 55Y3 – 3237, do bà Võ Ngọc T, địa chỉ 163 Kp B, phường T, quận H đứng tên chủ sở hữu (Kết luận giám định số 680/KLGD – X(Đ4) ngày 11/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh). Xác minh tại Công an phường T, Quận H được biết bà T không cư trú tại địa chỉ trên, đã chuyển đi đâu không rõ địa chỉ. D khai xe trên mua của 01 thanh niên tên D (không rõ lai lịch), khi mua có giao Giấy đăng ký xe nhưng không làm thủ tục sang tên. Hiện giấy đăng ký xe D làm thất lạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập số 33/PNK ngày 03/03/2020 và Phiếu nhập kho số 33/PNK ngày 27/5/2020.

Tại bản cáo trạng số 121/CTr-VKS, ngày 30/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố Huỳnh Nhật D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy thu giữ; biên số 59V1 – 346.11.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exciter, Số khung: 5P710AY040922; Số máy: 5P71040924; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, gắn sim số 0907802811.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei: 354405061975598 và 01 ví màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì bị cáo Huỳnh Nhật D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận G, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Huỳnh Nhật D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo đã bị xử lý về tội danh “cướp giật tài sản”, mặc dù đã được xóa án nhưng bị cáo không tự cải tạo sửa chữa lại mình lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập để học tập phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, được niêm phong, có chữ ký của Huỳnh Nhật D và hình dấu của Công an Phường S, quận G, Tại Bản Kết luận giám định số 64/KLGD-H ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh, kết luận là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4074g là chất Nhà nước cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei: 354405061975598, 01 ví màu đen là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 59V1 – 346.11, Số khung: 5P710AY040922; Số máy: 5P71040924. Qua xác minh được biết, biển số 59V1 – 346.11 cấp cho xe mô tô hiệu Airblade có số khung: Y – 042967; Số máy: JF27E – 0044208 do anh Phạm Duy T đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô hiệu Exciter có số khung: 5P710AY040922, số máy: 5P71040924 được cấp biển số là 55Y3 – 3237, do bà Võ Ngọc T, địa chỉ địa chỉ 163 Kp B, phường T, quận H đứng tên chủ sở hữu (Kết luận giám định số 680/KLGD – X(Đ4) ngày 11/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh). Xác minh tại Công an phường T, Quận H được biết bà T không cư trú tại địa chỉ trên, đã chuyển đi đâu không rõ địa chỉ. D khai xe trên mua của 01 thanh niên tên D (không rõ lai lịch), khi mua có giao Giấy đăng ký xe nhưng không làm thủ tục

sang tên. Hiện giấy đăng ký xe D làm thất lạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Hội đồng xét thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và đã quá thời hạn đăng trên thông tin đại chúng nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, gắn sim số 0907802811, bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với biển số xe biển số 59V1 – 346.11 cấp cho xe mô tô hiệu Airblade có số khung: Y – 042967; Số máy: JF27E – 0044208 do ông Phạm Duy T đứng tên chủ sở hữu. Ông T khai hiện vẫn đang sử dụng chiếc xe trên. Xét thấy đây là biển số giả nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng tên H, người bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Nhật D, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Nhật D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2019.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký của Huỳnh Nhật D, bên trong gói niêm phong chứa tinh thể không màu; 01 biển số xe 59V1 – 346.11.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy Exciter, số khung: RLCE 5P710AY040922, số máy: 5P71040924; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, gắn sim số 0907802811.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh không gắn sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei: 354405061975598, 01 ví màu đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 33/PNK ngày 03/3/2020, số 33/PNK ngày 27/5/2020 của Công an quận G).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. G;
- Thi hành án Q. G;
- Công an Q. G;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Châu Ly**